TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1482/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 764/2025/TLHNGĐ - ST ngày 10/10/2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vòng Thị Kim L, sinh ngày 01/07/1986
Căn cước công dân số 077186002169, cấp ngày 22/11/2021
Địa chỉ: phường I, quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh)
Tạm trú: Xuyên Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu
(Nay là xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Ông Phạm Vũ M, sinh ngày 14/07/1985
Căn cước công dân số 079085022340, cấp ngày 13/06/2025
Địa chỉ: phường I, quận Gò Vấp, TPHCM
Tạm trú: phường S, quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hôn nhân: Bà Vòng Thị Kim L và ông Phạm Vũ M thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 185/2010, quyển số 01/2009, đăng ký ngày 17/08/2010, do Ủy ban nhân dân phường I, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn hiệu lực.

2/ Về con chung: Bà Vòng Thị Kim L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Vòng Bảo N, sinh ngày 01/12/2011 và Phạm Vòng Ánh T, sinh ngày 16/01/2022 cho đến khi trưởng thành.

Ông Phạm Vũ M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Phạm Vũ M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng một tháng). Các bên đương sự tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2026.

Trường hợp ông Phạm Vũ M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì bà Vòng Thị Kim L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Tài sản chung không có. Nợ chung không có.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Vòng Thị Kim L tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Vòng Thị Kim L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0024949 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Vòng Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

5/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị